

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 36/2020/HS - ST

Ngày 06 - 5 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Việt Chiến,
2. Ông Nguyễn Quốc Sử.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2020/TLST – HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T; sinh ngày 24 tháng 5 năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 5/12; con ông Phạm M và bà Nguyễn Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 02/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 18/5/2019; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 01 năm 2020, chuyển tạm giam từ ngày 16 tháng 01 năm 2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại khu vực bờ hồ Nguyễn Du, thuộc Khối phố M, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Tam Kỳ phối hợp với Công an phường A kiểm tra, xác minh theo nguồn tin báo của quần chúng nhân dân, phát hiện Phạm Văn T đang đứng trên bờ hồ. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc có 01 gói giấy, bên trong đựng chất rắn dạng

cục, màu trắng và trong ví da màu đen để ở túi quần phía sau bên phải của T có 01 gói giấy, bên trong đựng chất rắn dạng cục, màu trắng nghi vẫn là chất ma túy (loại heroine). T khai nhận đã mua 01 gói heroine giá 500.000 đồng tại khu vực chợ V, phường AS, Tam Kỳ, Quảng Nam vào trưa ngày 13/02/2020 của một người đàn ông (không rõ lai lịch) mục đích để sử dụng, T đã sử dụng được một ít, số ma túy còn lại T phân ra làm 02 gói giấy nhỏ, tàng trữ trong người chưa sử dụng thì bị cơ quan có thẩm quyền bắt quả tang. Cơ quan Công an thu giữ: 02 gói chất rắn dạng cục, màu trắng (qua thử nhanh là heroine); 01 điện thoại di động hiệu OPPO có gắn sim số 0935456113; 01 ví da màu đen của Phạm Văn T.

Tại Kết luận giám định số 05/PC09 ngày 16-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, kết luận: Chất rắn dạng cục - bột màu trắng gửi đi giám định là ma túy, loại heroine, khối lượng 0,201 gam. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự: 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSTK ngày 23-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố Phạm Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 13 tháng 01 năm 2020, Phạm Văn T bị cơ quan có thẩm quyền bắt quả tang tại khu vực hồ Nguyễn Du thuộc khối phố M, phường A,

thành phố Tam Kỳ, khi T đang tàng trữ 02 gói giấy chứa 0,201 gam ma túy, loại heroine. Đây là số ma túy mà T đã mua trước đó của một người đàn ông không rõ lai lịch, với mục đích để sử dụng. Tang vật bị thu giữ gồm: 02 gói ma túy, 01 điện thoại di động hiệu OPPO có gắn sim số 0935456113 và 01 ví da màu đen của Phạm Văn T.

Đôi chiếu lời khai của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất và hành vi phạm tội cả bị cáo thấy rằng:

Heroin là chất gây nghiện nằm trong danh mục chất ma túy mà nhà nước nghiêm cấm, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng trái phép vì tác hại tiêu cực của nó đến đời sống sức khỏe con người. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng vào ngày 02-10-2018, chấp hành xong ngày 18-5-2019, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" do đó cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) khi xem xét lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội không có mục đích thu lợi bất chính, bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.3] Về xử lý vật chứng vụ án và các vấn đề liên quan khác:

[2.3.1] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Số ma túy (Heroine) còn lại sau giám định đã được niêm phong tại phong bì số 05/PC09 là chất cấm; 01 ví da màu đen bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T: 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO có gắn sim số 0935456113 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3.2] Về các vấn đề liên quan khác:

+ Không xác định được lai lịch người bán ma túy cho bị cáo T nên không có cơ sở giải quyết.

+ Cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T là đúng pháp luật.

[2.4] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.**

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (*ngày 13 tháng 01 năm 2020*).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy (*heroin*) còn lại sau giám định đã được niêm phong tại phong bì số 11/PC09 và 01 (một) ví da màu đen của bị cáo Phạm Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO có gắn sim số 0935456113.

(*Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi Cục thi hành án Dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 3 năm 2020*).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- Công an TP Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

